



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 46271

VEWL.# 30571

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KIM CHI
Last Middle First

Current Address: 26/19A Hùng Vương P.16. QU. TP HCM VN.

Date of Birth: 1932 Place of Birth: Đông Quan Hải Hưng

Previous Occupation (before 1975) LT. Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/04/75 To 09/19/80
Years: 5 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

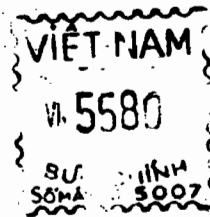
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - TRAN THI HIEN	10/24/28	Wife
02 - NGUYEN KIM LONG	Mar 24/57	
03 - NGUYEN KIM LAN	Feb 7/59	
04 - NGUYEN THI KIM PHUNG	May 21/61	
05 - Nguyễn Thị Kim Loan	March 21/69	

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: NGUYEN-KIM-CHI
26/19A HUNG-VUONG,
P.16, Q.11,
T.P. HO-CHI-MINH,
VIETNAM



FEB 23 1990

TO: MRS K.M. THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

HỘI GIẢI-ĐÌNH TỬ-NHÂN CHÍNH TỬ VIỆT-NAM

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 - 0635

INTAKE FORM (TWO COPIES)

Mẫu ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

HỒ SƠ BỒ TỤC

NAME: NGUYỄN-KIM-CHI, SEX: MALE
DATE/PLACE OF BIRTH: OCTOBER 24, 1931 HAIPHONG, VIETNAM
MARITAL STATUS: SINGLE, MARRIED: X

ADDRESS IN VIETNAM: 26/19A HUNG-VUONG,
P.16, D.11, T.P. HO-CHI-MINH, VIETNAM.

POLITICAL PRISONER YES: X NO:

IF YES - FROM: MAY 9, 1975 TO SEP 19, 1980

NB: 1) I WAS RELEASED FROM RE-EDUCATION CAMPS
DUE TO FOLLOWING SICKNESSES:

DEGENERATION OF VERTEBRAL COLUMN,
BRONCHIAL DILATATION.

UNTIL NOW, MY ABOVE SICKNESSES ARE NOT
YET RECOVERED, BUT STABILIZED PARTIALLY
ONLY.

2) TIME TO BE PLACED UNDER SUPERVISION OF
THE LOCAL POLICE AGENCIES: FROM: THE
RELEASING DAY TO: JANUARY 20, 1984.

PLACE OF RE-EDUCATION: THE TAN-LAP RE-EDU-
CATION CAMP (VINH-PHU, VIETNAM)

CURRENT OCCUPATION: NONE

EDUCATION IN US: SEE ADDITIONAL INFORMATION

VN ARMY: LAST RANK AND POSITION: MAJOR,
MILITARY INTELLIGENCE (MI), SERIAL NUMBER #
52/305.269, COMMANDING OFFICER (CO) OF THE
7TH ARMY OF VN MI DETACHMENT (CARUMID)
ATTACHED TO II FIELD FORCE, US ARMY (LONG-
BINH, VN) FROM 1968 TO 1971.

VN GOVERNMENT: LAST RANK AND POSITION:
NATIONAL POLICE LIEUTENANT-COLONEL, DIRECTOR
OF THE REPUBLIC OF VN NATIONAL POLICE TRAINING
CENTER (CUONG-TAU, VN)

APPLICATION FOR DATE: FROM APRIL 1971 TO APRIL 1975
SDP YES: X NO:

IV# 46271 & VIEW# 39571

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: 5 (SEE PAGE 2)

MAILING ADDRESS IN VIETNAM: NGUYEN-KIM-CHI
26/19A HUNG-VUONG, P.16, D.11, T.P. HO-CHI-MINH, VIETNAM

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE:

MRS. DO-THI-MINH-THAO.

US CITIZEN YES: X NO: ALEXANDRIA
RELATIONSHIP WITH PRISONER - FRIEND VA

NB I DO NOT RECEIVE LETTERS FROM HER MORE
CONT'D PAGE 2

TWO YEARS AGO.

NAME AND SIGNATURE, ADDRESS AND TELEPHONE OF
INFORMANT:

26/19A HUNG-VUONG, P. 16, Q. 11, T. P. HO CHIMINH, VIETNAM
 DATE: FEBRUARY 1, 1990
 REMARKS: AT PRESENT, MY BROTHER-IN-LAW IS
 RESIDING IN CANADA:

TRAN DINH CHUC
 2555 VILLERAY
 MONTREAL PQ. H2A1C8
 CANADA

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN KIM CHI

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
TRAN THI LIEN	MARCH 24, 1938	WIFE
NGUYEN KIM LONG	FEB 7, 1957	SON
NGUYEN KIM LAN	JULY 18, 1959	SON
NGUYEN THI KIM PHUNG	MAY 21, 1961	DAUGHTER
NGUYEN THI KIM LOAN	MARCH 21, 1969	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE):
NONE

ADDITIONAL INFORMATION:

1) US TRAINING: I COMPLETED SUCCESSFULLY:

a) THE COMBAT INTELLIGENCE COURSE
 AT THE US ARMY PACIFIC INTELLIGENCE SCHOOL
 (USARPACINTS), FORT BUCKNER, OKINAWA,
 AND SAN FRANCISCO, 96831 IN 1959.

b) THE SENIOR OFFICER INTELLIGENCE
 COURSE AT THE US ARMY INTELLIGENCE SCHOOL,
 FORT HOLABIRD, BALTIMORE, MARYLAND, USA,
 IN 1967.

c) THE ADMINISTRATION MANAGEMENT COURSE
 AT THE US AGENCY FOR INTERNATIONAL DE-
 VELOPMENT (SAIGON, VN) ABOUT IN 1971 OR 1972.

2) JOB RELATIONSHIP WITH THE US ARMY PRIOR TO 1975:

a) A LIAISON OFFICER FOR THE SUCCESSIVE
 US SENIOR ADVISORS, MAC-V (MILITARY ASSIS-
 TANCE COMMAND - VIETNAM), J2, ATTACHED TO
 THE RVNAFMI SCHOOL (SAIGON, VN) FROM 1963
 TO 1968:

- MAJOR CUNDLER,
- CAPTAIN MORTON,
- MAJOR RYAN,
- MAJOR KERRAN,
- MAJOR WHEELER.

CONT'D PAGE 3

- COLONEL GARR, ACOS, 62, II FIELD

FORCE IN 1969.

- LT COLONEL ROBERT SLOCUMS, CO
OF THE 21ST MID IN 1969.

- GENERAL CARPENTER, DEPUTY COMMANDER

OF MAC-V (SAIGON, VN) IN 1971.

4. REMARKS:

- ALL MY PAPERS ISSUED BY THE US GOVERNMENT
PRIOR TO 1975 WERE LOST COMPLETELY IN
EVENT OF APRIL 30, 1975.

- ACTUALLY, OUR EXIT VISAS ARE NOT YET ISSUED BY
THE VIETNAMESE AUTHORITIES UPON OUR REQUESTS.

ENCL:

1. IV AND LOI
2. RE-EDUCATION, RELEASE CERTIFICATE.
CNB: "PCM" : ABBREVIATION OF "PHAN
QUANG HANG" (COUNTER-REVOLUTION)
"T2C" : ABBREVIATION OF "TAP TRUNG
KHAI TAO" (CONCENTRATION FOR RE-EDUCATION)
3. EXTRACT FROM PRESENTATION BOOK
PAGES # 1 AND 12 (LAST ONE)

TOTAL: 03 COPIES

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 26, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN KIM CHI	BORN 24 OCT 32	(IV 46271)
TRAN THI LIEN	BORN 24 MAR 38	"
NGUYEN KIM LONG	BORN 7 FEB 57	"
NGUYEN KIM LAN	BORN 18 JUL 59	"
NGUYEN THI KIM PHUNG	BORN 21 MAY 61	"
NGUYEN THI KIM LAN	BORN 21 MAR 69	"

ADDRESS IN VIETNAM: 26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 39571

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. SLEDGE
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE


ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN KIM CHI
26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 46271

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/JJD

Trại Tân LậpSố 372 GH

00137714812

S2SL9

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/IT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Kim ChiHọ, tên thường gọi mtHọ, tên bị danh KhánhSinh ngày 1932 tháng 1 năm 1932Nơi sinh quận Đông quan - Hải HưngNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 26/19A Đường Lạc Tĩnh Khóm 1 phường bình thời Sài Gòn 11Can, tội P.C.M.Bị bắt ngày 9-5-75 Án phạt T¹ C.T.Theo quyết định, án văn số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80 của BỘ NỘI VỤĐã bị tâng án lần, công thành lần, năm 1980 tháng 9Đã được giảm án lần, công thành lần, năm 1980 tháng 9Nay về cư trú tại 26/19A Đường Lạc Tĩnh Khóm 1 phường bình thời Sài Gòn 11Nhận xét quá trình cải tạo hếtTư tưởng: An tâm tin tưởng vào đường lối chính sách quốc gia của Đảng và nhà nước ta.Lao động: Đảm bảo ngày công giờ công một khoản hai giờ, những năng xuất lao động chưa cao.Mọc tập: Tham gia đủ các buổi học tập do hai tổ chức.Nội quy kỷ luật: Chưa có vi phạm gì sâu.Xếp loại cải tạo: Trung bình

Lên tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 9 năm 1980Cấp Nguyễn Kim ChiDanh bắt số 800Trại Tân Lập

Nguyễn Kim Chi

Thẩm tra Bùi Chiếu

SƠ TRINH DIỆN

- Họ tên: Nguyễn - Kim - Chi
- Năm sinh: 1932
- Nơi ở hiện nay: 26/19A
Hưng Vương, Phường 16 Quận
11, TP Hồ Chí Minh
- Cấp bậc chức vụ cũ: Trung tá (CS)
Thiếu tá (QA)
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
Huấn luyện Cảnh Sát, Thủ Đức
- Ngày đi học tập cải tạo: 14/6/1975
- Ngày Ra Trại: 19/9/1980
- Số giấy ra trại: Số 372 GBT
- Thời gian quản chế: Không

Lập Sơ ng 23/5/1981

Tháng 12

Sông bị cắt đứt, trình diện

ngày 22-11-83
phước an p16.



phước an p16

Sông bị cắt đứt, trình diện
ngày 22/12/83



phước an p16.

Bà đến CA 16 trình diện ngày 20.1.1981



phước an p16

HỘI GIẢ-ĐÌNH TÂN HÂN CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 - 0635

INTAKE FORM (TWO COPIES)

MAU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME: NGUYỄN KIM CHI, SEX: MALE
DATE/ PLACE OF BIRTH: OCTOBER 24, 1932, HAI PHONG, VIETNAM

MARTIAL STATUS: SINGLE: — MARRIED: X

ADDRESS IN VIETNAM: 26/19A HUNG-VUONG
P. 16, Q. 11, T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

POLITICAL PRISONER: YES: X NO: —

IF YES - FROM: MAY 9, 1975 TO: SEP 19, 1980

NB: 1) I WAS RELEASED FROM RE-EDUCATION CAMPS
DUE TO FOLLOWING SICKNESSES:

DEGENERATION OF VERTEBRAL COLUMN,
BRONCHIAL DILATATION,

UNTIL NOW, MY ABOVE SICKNESSES ARE NOT
YET RECOVERED, BUT STABILIZED PARTIALLY
ONLY.

2) TIME TO BE PLACED UNDER SUPERVISION OF
THE LOCAL POLICE AGENCIES: FROM: THE
RELEASING DAY TO: JANUARY 20, 1984.

PLACE OF RE-EDUCATION: THE TAN-LAP RE-EDUCATION
CAMP (VINH PHU, VIETNAM)

CURRENT OCCUPATION: — NONE —

EDUCATION IN U.S.: SEE ADDITIONAL INFORMATION

VN ARMY: LAST RANK AND POSITION: MAJOR, MILITARY
INTELLIGENCE (MI), SERIAL NUMBER # 52/305.269,
COMMANDING OFFICER (CO) OF THE 7TH ARMY OF
VIETNAM MI DETACHMENT (ARVN MID) ATTACHED TO
II FIELD FORCE, US ARMY (LONG BINH, VIETNAM)

FROM 1968 TO 1971.

VN GOVERNMENT: LAST RANK AND POSITION: NATIONAL
POLICE LIEUTENANT COLONEL, DIRECTOR OF THE
REPUBLIC OF VN NATIONAL POLICE TRAINING CENTER
(VUNG TAY, VN)

APPLICATION FOR ODP: DATE: FROM APRIL 1971 TO APRIL 1975
YES: X NO: —

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: 5 (SEE PAGE 2)
TV# 46271X VEWL # 39571

MAILING ADDRESS IN VIETNAM: NGUYỄN KIM CHI
26/19A HUNG-VUONG, P. 16, Q. 11, T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE:

MRS. Đ. TH. MINH-THAO, 5607 BRISTOL CT.

US CITIZEN: YES: X

NO: — ALEXANDRIA

RELATIONSHIP WITH PRISONER: FRIEND VA 22312

NB: I DO NOT RECEIVE LETTERS FROM HER

CONT'D PAGE 2

MORE TWO YEARS AGO.

NAME AND SIGNATURE, ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT:

NGUYEN KIM CHI

NGUYEN - KIM - CHI

26/19A HUNG-VUONG P.16, Q.11, T.P. HO CHI MINH, VIET-NAM.

DATE: FEBRUARY 1, 1990.

REMARKS: AT PRESENT, MY BROTHER-IN-LAW IS RESIDING IN CANADA:

TRAN - DINH - CHUC

2555 VILLERAY

MONTREAL PQ. H2 A1 C8

CANADA.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN KIM CHI

NAME OF DEPENDENT /

RELATIONSHIP TO

ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

PA

TRAN THI LIEN

MARCH 24, 1938

WIFE,

NGUYEN - KIM - LONG

FEB 7, 1957

SON,

NGUYEN - KIM - LAN

JULY 18, 1959

SON,

NGUYEN THI KIM PHUNG

MAY 21, 1961

DAUGHTER

NGUYEN THI KIM LOAN

MARCH 21, 1969

DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE):

NONE

ADDITIONAL INFORMATION:

1) US TRAINING: I COMPLETED SUCCESSFULLY:

a) THE COMBAT INTELLIGENCE COURSE AT THE US ARMY PACIFIC INTELLIGENCE SCHOOL (USARPACINTS), FORT BUCKNER, OKINAWA, APO SAN FRANCISCO 96331, IN 1959,

b) THE SENIOR OFFICER INTELLIGENCE COURSE AT THE US ARMY INTELLIGENCE SCHOOL, FORT HOLABIRD, BALTIMORE, MARYLAND, USA IN 1967,

c) THE ADMINISTRATION MANAGEMENT COURSE AT THE US AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT (SAIGON, VIETNAM) IN 1971 OR 1972.

2) JOB RELATIONSHIP WITH THE US ARMY PRIOR TO 1975:

a) A LIAISON OFFICER FOR THE SUCCESSIVE US SENIOR ADVISORS, MAC-V (MILITARY ASSISTANCE COMMAND - VIETNAM) IS, ATTACHED TO THE RVNAF MI SCHOOL (SAIGON, VIETNAM) FROM 1963 TO 1968:

- MAJOR CHANDLER,

- CAPTAIN NORTON

- MAJOR RYAN,

- MAJOR KEEGAN,

- MAJOR WHEELER.

b) AN INTERPRETER FOR THE SPECIFIC NEED

CONT'D PAGE 3

MORE TWO YEARS AGO.

NAME AND SIGNATURE, ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT:

NGUYEN KIM CHI

NGUYEN - KIM - CHI

26/19A HUNG-VUONG P.16, Q.11, T.P. HO CHI MINH, VIET-NAM.

DATE: FEBRUARY 1, 1990.

REMARKS: AT PRESENT, MY BROTHER-IN-LAW IS RESIDING IN CANADA:

TRAN - DINH - CHUC

2555 VILLERAY

MONTREAL PQ. H2 A1 C8

CANADA.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN KIM CHI

NAME OF DEPENDENT /

RELATIONSHIP TO

ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

PA

TRAN - THI - LIEN

MARCH 24, 1938

WIFE,

NGUYEN - KIM - LONG

FEB 7, 1957

SON,

NGUYEN - KIM - LAN

JULY 18, 1959

SON,

NGUYEN - THI - KIM - PHUNG

MAY 21, 1961

DAUGHTER

NGUYEN - THI - KIM - LOAN

MARCH 21, 1969

DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE):

NONE

ADDITIONAL INFORMATION:

1) US TRAINING: I COMPLETED SUCCESSFULLY:

a) THE COMBAT INTELLIGENCE COURSE AT THE US ARMY PACIFIC INTELLIGENCE SCHOOL (USARPACINTS), FORT BUCKNER, OKINAWA, APO SAN FRANCISCO 96331, IN 1959.

b) THE SENIOR OFFICER INTELLIGENCE COURSE AT THE US ARMY INTELLIGENCE SCHOOL, FORT HOLABIRD, BALTIMORE, MARYLAND, USA IN 1967.

c) THE ADMINISTRATION MANAGEMENT COURSE AT THE US AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT (SAIGON, VIETNAM) IN 1971 OR 1972.

2) JOB RELATIONSHIP WITH THE US ARMY PRIOR TO 1975:

a) A LIAISON OFFICER FOR THE SUCCESSIVE US SENIOR ADVISORS, MAC-V (MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM) II, ATTACHED TO THE RVNAF MI SCHOOL (SAIGON, VIETNAM) FROM 1963 TO 1968:

- MAJOR CHANDLER,

- CAPTAIN NORTON

- MAJOR RYAN,

- MAJOR KEEGAN,

- MAJOR WHEELER.

b) AN INTERPRETER FOR THE SPECIFIC NEED

CONT'D PAGE 3

INTELLIGENCE COURSES INCLUDING VN OFFICERS AT THE USARPAC INTS, FORT BUCKNER, OKINAWA, APO SAN FRANCISCO 96331 IN 1960, 1964, 1965, 1966 AND 1967 (SUCCESSIVE SCHOOL COMMANDANTS WERE:

- LT-COLONEL MAC INTYRE,
- COLONEL HAGOOD,
- COLONEL HECKER,
- COLONEL SMITH

) AND THE US ARMY MOBILE TRAINING TEAMS, MAC-V, J2 ABOUT IN 1962 AND 1963 (DIRECTOR OF THE COMBAT INTELLIGENCE DEPARTMENT WAS MAJOR LOMBARD).

c) A GUEST SPEAKER FOR THE INTELLIGENCE ORIENTATION COURSES INCLUDING US OFFICERS AND ENLISTED MEN JUST COMING TO VIETNAM AT MAC-V, J2 ABOUT IN 1963 AND 1964.

d) WHEN BEING A CO OF THE 17TH ARVN MID, I WAS ATTACHED TO II FIELD FORCE, US ARMY (LONG BINH, VIETNAM) WITH MY ENTIRE UNIT TO WORK WITH THE 21ST MID, II FIELD FORCE (SUCCESSIVE COMMANDING OFFICERS OF THE 21ST MID:

- LT-COLONEL ROBERT SLOCUMS,
- LT-COLONEL SMITH,
- LT-COLONEL CARPENTER

) AND G2, II FIELD FORCE (SOME STAFF OFFICERS WERE:

- COLONEL GARR, ASSISTANT TO CHIEF OF STAFF, G2, (ACOF, G2)
- LT-COLONEL DRUMMOND, CHIEF OF BRANCH,
- MAJOR PALOV, CHIEF OF BRANCH ETC... FROM

1968 TO 1971. US AWARDS OR DECORATIONS:

a) I WAS AWARDED WITH THE ARMY COMMENDATION MEDAL BY MR STANLEY RESOR, SECRETARY OF THE ARMY, USA AND GENERAL CREIGHTON ABRAMS, COMMANDER OF MAC-V (SAIGON, VN) IN 1969.

b) I HAD RECEIVED 06 CERTIFICATES OF APPRECIATION BY:

- COLONEL HAGOOD, COMMANDANT OF THE USARPAC INTS ABOUT IN 1965,
- COLONEL HECKER, COMMANDANT OF THE USARPAC INTS ABOUT IN 1966,
- MAJOR WIEBELER, US SENIOR ADVISOR TO THE RVN ARMS (SAIGON, VN) IN 1968
- COLONEL GARR, ACOF, G2, II FIELD FORCE IN 1969.

- LT-COLONEL ROBERT SLOCUMS, CO OF THE 21ST MID IN 1969.

- GENERAL CARPENTER, DEPUTY COMMANDER OF MAC-V (SAIGON, VN) IN 1971.

CONT'D PAGE 4

4. REMARKS:

- ALL MY PAPERS ISSUED BY DHEUS GOVERNMENT PRIOR TO 1975 WERE LOST COMPLETELY IN EVENT OF APRIL 30, 1975.

- ACTUALLY OUR EXIT VISAS ARE NOT YET ISSUED BY DHE ENCL: VIETNAMESE AUTHORITIES UPON OUR REQUESTS.

1. IV AND LOI,

2. RE-EDUCATION, RELEASE CERTIFICATE

KAB: "PCM" : ABBREVIATION OF "PHAM CAI HANG" (COUNTER-REVOLUTION)

"TCT" : ABBREVIATION OF "TAP TRUNG CAI TAO" (CONCENTRATION FOR RE-EDUCATION)

3. EXTRACT FROM PRESENTATION BOOK PAGES # 1 AND 12 (LAST ONE)

TOTAL: 03 COPIES.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 26, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN KIM CHI	BORN 24 OCT 32	(IV 46271)
TRAN THI LIEN	BORN 24 MAR 38	"
NGUYEN KIM LONG	BORN 7 FEB 57	"
NGUYEN KIM LAN	BORN 18 JUL 59	"
NGUYEN THI KIM PHUNG	BORN 21 MAY 61	"
NGUYEN THI KIM LAN	BORN 21 MAR 69	"

ADDRESS IN VIETNAM: 26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH

VENL#: 39571

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP OOM TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE S. SLEDGE
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE


ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN KIM CHI
26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 46271

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/JJD

Trại Tân Lập

Số 372/QT

001377148112

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn. quyết định tha số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Kim Chi

Họ, tên thường gọi N.T.

Họ, tên bị danh Không

Sinh ngày tháng năm 1932

Nơi sinh quán Đông Quan Hải Hưng

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

26/19A Đường Lạc Tĩnh Khóm 1 phường bình thới Sài Gòn 11

Cán, tội P.C.M.

Bị bắt ngày 9-5-75 An phạt T.C.T.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 26/19A Đường Lạc Tĩnh Khóm 1 phường bình thới Sài Gòn 11

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: An tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước ta.
- Lao động: Đảm bảo ngày công, giờ công mức khoán hai giao, nhúng năng xuất lao động cao.
- Học tập: tham gia đủ các buổi học tập do hai tổ chức.
- Nội quy kỷ luật: chưa có vi phạm gì.

Xếp loại cải tạo bình bình

Lưu tay nguyên trả lại

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 9 năm 1980

Cá: Nguyễn Kim Chi

Danh bên số 800

Trại: Tân Lập



Nguyễn Kim Chi



Thẩm Tá Bức e kiêu

SƠ TRÌNH DIỄN

- Họ tên: Nguyễn Kim - Chi
- Năm sinh: 1932
- Nơi ở hiện nay: 26/19A
Hưng Vương, Phường 16 Quận
11, TP Hồ Chí Minh
- Cấp bậc chức vụ cũ: Trung tá (CS)
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
Huấn luyện Cảnh Sát, Vũng Tàu
- Ngày đi học tập cải tạo: 14/8/1975
- Ngày Ra Trại: 19/9/1980
- Số giấy ra trại: Số 372 GRT
- Thời gian quản chế: Không

Lập Sơ ngữ 23/5/1981

Đường dây điện thoại

Ngày 29-11-83

Phòng an ninh



Phạm Văn Sơn

Đường dây điện thoại

Ngày 22/12/83

Phòng an ninh



Phạm Văn Sơn

Đường dây điện thoại

Ngày 22/12/83

Đường dây điện thoại



Phạm Văn Sơn

Phạm Văn Sơn

Nguyễn - Kim - Chi
26/19A Hùng - Vương,
Phường 16,
Quận 11,
T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam
Ngày 15/11/1989

Kính gửi Bà Khúc - Minh - Thảo,
Chủ tịch, H.G.Đ.T.C.T.V.N.,
PO Box 5435,
Arlington VA 22205 - 0635, USA

Kính thưa Bà:

Tôi nguyên là 1 Sĩ quan chế độ cũ và học tập cải tạo trở về.

Thành Thức cảm tạ Bà và Quý Hội.

Vào năm 1985, may mắn được Bà Cao Thiệp giúp nên tôi được cấp "Lời" năm 87. Tôi không có thân nhân ở bên đó mà chỉ có một số ít bạn bè. Khoảng hơn 2 năm rồi, tôi không nhận được Thư của họ.

Trang'Brien có 30/4/75 hầu như mọi giấy tờ của tôi liên quan tới "Chế độ cũ và chính phủ Hoa Kỳ" đều mất mát, trừ còn sót lại một tờ khám bệnh của gia đình và 1 bì thư. Lúc làm "Questionnaire for ODP Applicant" gửi cho ODP/ITL, tôi chỉ khai danh dự và để bên đó kiểm tra lại.

Hiện nay, tôi rất cần một số giấy tờ cũ của Hội này cấp trước 75 để bổ túc hồ sơ ODP và đúng sau này nên dứt. Họ ký phẩy vào.

Nhiệm vụ người ở bên này để xin được giấy tờ phi bản (Duplicate papers) ở bên đó qua bạn bè hay thân nhân chuyển đến họ hiện diện cũ ở Hoa Kỳ. Họ nói nên nhờ người ở bên đó chuyển họ đến hay xin họ mới có thể gửi. Gửi thiệp từ VN sang, họ ít trả lời lắm. . . K

Đoàn này bị hoàn cảnh như Rã đã nói, ngày
20/10/89 tôi gửi thư sang Bả và phiên Bả gửi
gửi tôi 1-Đoàn Xứ Bả Lục quân (thông tin chỉ
chính xác) để cấp một số giấy tờ pho bản
cấp trên TS.

Những hôm nay tôi nghĩ đến dân cần kếm
theo những giấy tờ chứng minh như Bả
mới để giúp đỡ các chuyên viên.

Tôi vẫn viết thư này và kèm theo đơn xin
Từng tử lân trước và có một số giấy tờ
chứng minh như Thẻ khám bệnh, Bả thư,
Giấy ra trại, Sổ Trùng Diệt (Trích) và "LOI".

Mong Bả vui lòng thông cảm vì đã làm
phiên Bả quá nhiều lần.

Rất mong đợi Thư Bả để tôi an tâm là
là thư này đã tới nơi Bả và không bị
thất lạc.

Khi Bả gửi Thư về Vietnam giúp tôi, xin
Bả gửi theo Thư cả nhân chắc hẳn
có từ ngày 5/89.

Tháng trước và tháng này (10/89 và 11/89)
ở bên này có chứng 400 Củi Tu CTN
và gần 3000 Thảm nhân đã được phân
vào và khám sức khỏe để chuẩn bị
ra đi theo chương trình H.O. tuyển
lại gần đây.

Hầu hết họ có "LOI" đoàn tu gia đình
do nhân dân ở bên - đã bảo lãnh và
có giấy xuất cảnh tại VN.

Chúng tôi không có những người

chỉ có "LOI" của ³ chúng phải Hoa Kỳ bảo
lãnh vi- không có thân nhân ở bên đó
vì đã lập thủ tục xin xét cải tại V.N.
thì khi nào mới được gọi để làm
thủ tục ra đi. May bà chú giáo đình.

Chúng tôi cũng nghe đồn có chúng
50.000 của TCTVN và gia đình (chấp
nỗ con số này có kể cả thân nhân
hay chú họ của TCTVN) được chấp thuận
tại đình cũ sang Hoa Kỳ trong 5 năm.

Chúng tôi luôn luôn kiên trì chờ đợi
cải ngày này mới từ lâu, dù đã
xì chúng tôi đang ở đó chờ theo dõi
60 - nhất số ít sắp xấp xỉ 70. Nhiều người
yêu bệnh không rõ số phận ra sao.

Rất may mắn được nhiều người
uoi; hiện Bà, Quý Hoa và một số người
bên đó đang can thiệp chúng phải Hoa Kỳ
để chúng tôi ra đi mau chóng hơn chú
khắp quá lâu như trên.

Số người ra đi như vậy có lẽ là
bước đầu chấp vi con số của TCTVN
nhiều hơn.

Chúng tôi mong đợi kết quả tốt sớm đến.
Trước hết Bộ Lục Quân có gửi giúp tôi
một số giấy tờ phải báo, em gửi Quý Hoa,
xin Bà vui lòng gửi sớm giúp cho tôi ở VN.
Rất ơn Bà.

Kính chúc Bà, Quý gia đình và Quý Hoa được
hạnh phúc mãi mãi và vui vẻ, lý tưởng phải
tốt đẹp.

305.269,
ully
rse
ol
and,
Smith.
ning
eted
eter
ence
APO
fixates
in
966,
ing
Ch
-Chi
Each
ning
cation)
n
)

Address:
Nguyen - Kim - Chi,
26/19 A Hung-Vuong,
P. 16,
Q. 11,
T.P. Ho-Chi-Minh,
Vietnam.

November 15, 1989

The Pentagon
(Department of The Army)
Washington DC, 20310, USA.
(Through Mrs Khuc - Minh - Tho,
Chairperson, F. V. N. P. P. Association,
PO Box 5435,
Arlington VA 22205-0635, USA.)

Dear Sir:

I, undersigned Nguyen - Kim - Chi
(DOB: October 24, 1932) now residing
at the above address,

Would like to present to you
my situation as follows:

Before April 30, 1975, I was an
officer of the Republic of Vietnam
Armed Forces (RVNAF) - Serial number
(SN) # 52/305.269 - My last rank
cont'd page 2

and position in the RVNAF and Republic of Vietnam National Police (RVN NP) were:

- 1) Major, Military Intelligence (MI), Army of Vietnam (ARVN), Commanding officer of the 7th ARVN MI Detachment attached to II Field Force, US Army (Long Binh, Vietnam) from August 1968 to March 1971.

Successive Commanding Officers of the 219th MI Detachment, II Field Force were:

- Lt. Colonel Robert Slocums (1968-1969),
- Lt. Colonel Smith (1969-1970),
- Lt. Colonel Carpenter (1970-1971).

- 2) Lt. Colonel, RVN NP, Director of the Republic of Vietnam National Police Training Center (Tung Tau, Vietnam) from April 1971 to 1975.

After April 30, 1975 I was in re-education camps on June 14, 1975.

I was released on September 19, 1980 due to sickness.

When coming back home, I was placed under supervision of the local Police agencies from the releasing day to January 20, 1984.

In 1982, then 1986, I had submitted an application to the US O.D.R. office, 127 Panjabum Building Sathorn-Tai Road, Bangkok 10120, Thailand for requesting this office to approve my family and myself to resettle in

cont'd page 3

Page 3

the US under the US Government sponsorship (I have no immediate relatives living in the US to sponsor us to resettle in this country).

Afterward, I had received a letter of Introduction VEWL# 39571 (IV# 46271) dated February 26, 1987 from The Embassy of the United States of America in Bangkok, Thailand.

I would like to request you to re-examine my situation and give me some duplicate papers in order to complete my ODP files as follows:

1.) Order, Certificate of Award and Proclamation of Merits:

Major Nguyen-Kim-Chi, SN# 52/305.269, MI, ARVN, CO, 7th ARVN MI Detachment attached to II Field Force, US Army (Long Binh, Vietnam) was awarded with The Army Commendation Medal by Mr Stanley Resor, Secretary of The Army, USA and General Creighton Abrams, Commander of The Military Assistance Command - Vietnam (Saigon-Vietnam) in 1969.

The presentation of the medal was held at G2, II Field Force, US Army (Long Binh, Vietnam) in 1969 under the presence of Colonel Garr, Assistant to Chief of Staff, G2, II Field Force, Lt. Colonel Robert Slocums, Commanding officer of The 219th MI Detachment and some Staff officer of II Field Force Headquarters.

cont'd page 4.

2. Training Certificate:
 Captain Nguyen - Kim - Chi, SN# 52/305.269,
 MI, ARVN, had completed successfully
 the Senior Officer Intelligence Course
 at the US Army Intelligence School,
 Fort Holabird, Baltimore, Maryland,
 USA in 1967.

School Commandant was Colonel Smith.

Besides, I had received 09 Training
 Certificates in which I had completed
 successfully 08 courses as Interpreter
 at the US Army Pacific Intelligence
 School, Fort Buckner, Okinawa, APO
 San Francisco 96331 and 06 Certificates
 of Appreciation by the US officials in
 Vietnam and Okinawa in 1965, 1966,
 1968, 1969 and 1971.

I am looking forward to hearing
 from you soon.

Thank you very much.

End:

Sincerely

1. The Consulting Card, *Nguyen Kim - Chi*
2. The Envelope, *Nguyen Kim - Chi*
3. The Re-education Release
 Certificate,

(NB: "P.C.M." : Abbreviation of "Phan Cach
 Mang" (Counter - Revolution)

"T2 CT" : Abbreviation of "Tập Trung
 cai' tao" (concentration for re-education)

4. The extract from The Presentation
 Book (Pages # 1 and 12 (last one))
5. The Letter of Introduction.

Total: 5 copies.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐƠN-VỊ: {

TRƯỜNG CÂY-LAI

THẺ KHÁM-BỆNH
GIA-ĐÌNH QUÂN-ĐÂN-CHÍNH

Danh-sách gia-đình:

Tp :	TRƯỜNG CÂY-LAI	ngày sanh	1936
Coa :	1.- NGUYỄN-KIM-LONG	ngày sanh	1957
	2.- NGUYỄN-KIM-LAN	ngày sanh	1959
	3.- NGUYỄN-KIM-THUONG	ngày sanh	1961
	4.-	ngày sanh	
	5.-	ngày sanh	
	6.-	ngày sanh	
	7.-	ngày sanh	
	8.-	ngày sanh	
	9.-	ngày sanh	
	10.-	ngày sanh	
	11.-	ngày sanh	
	12.-	ngày sanh	
	13.-	ngày sanh	

Địa-chỉ : CÂY-LAI TRƯỜNG CÂY-LAI
KBC ngày

Y-Sĩ-Trưởng Đơn-Vị Quân-Y Yểm-Trợ
Y-Sĩ Thiệt-Tổn HẠN-CAO-LE

Y-Sĩ-Trưởng Bệnh-Viện Trung-Vương

Tên họ : NGUYỄN-KIM-CHU

Số quân : 52/505.259

Cấp bậc : Đại-Úy

Đơn-vị : TRƯỜNG CÂY-LAI

KBC 4730 ngày 27 th 12 1967

Đơn-vị-Trưởng

Y-Sĩ-Trưởng Bệnh-Viện Trung-Vương

Thiếu-Tá LÊ VĂN-NHỊ

Chỉ-Huy Phó

Value



Kg Tung-Tai

Ng. Kim-Chi

Tung-Tai Nhôn Lữ

Cảng Sắt Quốc Gia

Rau Diếp

VUNG-TAU

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số 372 GIN

0	0	1	3	7	7	1	4	8	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định tha số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80 của bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Kim Chi
Họ, tên thường gọi nt
Họ, tên bị danh không
Sinh ngày tháng năm 1932
Nơi sinh Đông quan Hải Hưng
Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 26/19A Đường Lạc Tĩnh Khóm 1 phường bình thời Sài Gòn H
Can, tội P.C.M.
Bị bắt ngày 9-6-75 Án phạt T² C.T.
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng
Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng
Nay về cư trú tại 26/19A Đường Lạc Tĩnh Khóm 1 phường bình thời Sài Gòn H.
Nhận xét quá trình cải tạo

Tư lương: An tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước ta.
Lạc định: Hoàn hảo ngay công việc cũng như khoản thu gia đình hàng xuất theo dõi sự chuyển biến.
Được tập thể đoàn gia đình các cháu học tập do hai tổ chức.
Mọi quy kỷ luật: e hĩa có lương thiện gì sâu.
Xếp loại cải tạo trung bình

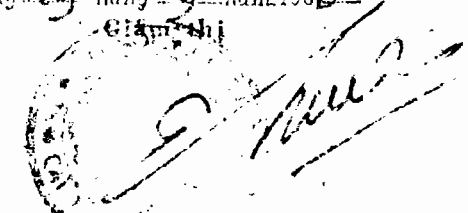
Lưu tay ngón trỏ, bài
Đang nhận Kim Chi
Số
Trại Tân Lập



Họ, tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Nguyễn Kim Chi

Ngày 19 tháng 9 năm 1980
Giám thị



Thiếu Tá Bùi Chiêu

SƠ TRÌNH DIỄN

- Họ tên: Nguyễn - Kim - Chi
- Năm sinh: 1932
- Nơi ở hiện nay: 26/19A
Hưng Vương, Phường 16 Quận
11, TP Hồ Chí Minh
- Cấp bậc chức vụ cũ: Trung tá (CS)
Thiếu tá (QA)
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
Huấn luyện Cảnh Sát, Vũng Tàu
- Ngày đi học tập cải tạo: 14/6/1975
- Ngày Ra Trại: 19/9/1980
- Số giấy ra trại: Số 372 GR
- Thời gian quản chế: Không

Lập Sơ ở ngày 23/5/1981

Trang 12.

Đường bộ có đến: trình diện,

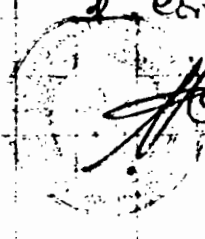
ngày 22-11-83
pho công an p16.

Chữ

phần cuối cùng

Đường bộ có đến: công an p16. trình diện

ngày 01/12/83
công an p16.


Kính
Thư

Đã đến CA F16 trình diện ngày 20.1.1984.

Tên CA F16

Tên công nhân: ...
...
...



Trang 11/1

(5)

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN KIM CHI
26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 46271

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/JJD

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 26, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN KIM CHI	BORN 24 OCT 32	(IV 46271)
TRAN THI LIEN	BORN 24 MAR 38	"
NGUYEN KIM LONG	BORN 7 FEB 57	"
NGUYEN KIM LAN	BORN 18 JUL 59	"
NGUYEN THI KIM PHUNG	BORN 21 MAY 61	"
NGUYEN THI KIM LOAN	BORN 21 MAR 69	"

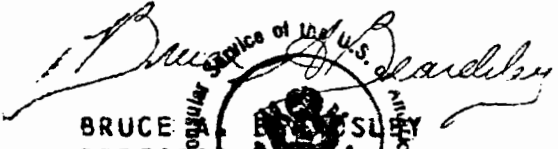
ADDRESS IN VIETNAM: 26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH

VENL#: 39571

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC GAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

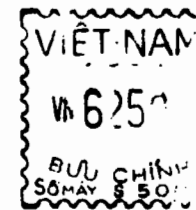
SINCERELY,


BRUCE B. SLESKY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE



ODP-I
10/81

From: Nguyễn Kim Chi
26/19A Hùng-Vương
Phường 16,
Quận 11,
T.P. Hồ Chí Minh,
Vietnam



MAY BAY
PAR AVION



DEC 01 1989 To: Mrs K.M. Zho
PO Box 5435

Arlington VA, 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

TP Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 9 năm 1988
Kính gửi Bà Khúc Minh Cho
PO Box 5435
Arlington VA 22205-0635, USA

Thưa Bà,

Chúng tôi, những tù nhân chính trị Việt Nam, luôn luôn ghi nhớ công ơn lớn lao của Bà đối với chúng tôi. Việc tái định cư chúng tôi và gia đình sang HK hiện còn rất nhiều trở ngại và phức tạp, chúng tôi tin tưởng và mong muốn mọi việc đều được giải quyết ổn thỏa để việc trở về quê hương của chúng tôi sớm được thực hiện.

Vào khoảng đầu năm 1985, tôi có viết thư sang Bà để nhờ Bà giúp đỡ và can thiệp cho tôi và gia đình được tái định cư sang HK theo điều kiện tù nhân chính trị VN.

Có cùng kèm theo thư này giấy ra trại của tôi và một vài giấy tờ liên hệ khác.

Tuy nhiên, để tiện xem xét lại trường hợp của tôi, tôi xin ghi vắn tắt vài điểm chính sau đây:

1. Full name: NGUYỄN - KIM - CHI,
2. Date/Place of Birth: October 24, 1932, Haiphong.
3. Residence Address: 26/19A Hưng Vương
Phường 16, Quận 11,
TP Hồ Chí Minh, Vietnam
4. Mailing address: Bà Trần Thị Liên
26/19A Hưng Vương, Phường 16,
Quận 11, TP Hồ Chí Minh, Vietnam
5. Marital Status: Married with four children
6. Before April 30, 1975:
- Attending the VN Army Officer School

On November 11, 1953 - Serial number # 52/305.269 -

- Major, Commanding Officer of the 7th ARVN
Military Intelligence Detachment attached to
II Field Force, US Army (Long Binh, VN)
(From 1968 - To 1971)

- Lieutenant Colonel, Director of the National
Police Training Center (Vung Tau, VN)
(From 1971 - To 1975)

Trong suốt thời gian phục vụ Chính phủ VN,
tôi đã từng công tác mật thiết và lâu dài
với Chính phủ HK và đã tham dự nhiều
khóa huấn luyện của Chính phủ này tại
VN, Okinawa và USA.

Tôi cũng được Ban Phưởng "The Army
Commendation Medal" của Bộ Lục Quân HK
năm 1969 và 06 "Certificates of Appreciation"
của các giới chức HK.

7. Sau ngày 30 - 4 - 1975:

- Bị bắt ngày 9/5/1975,
- Đi tập trung cải tạo ngày 14/6/1975,
- Ra trại ngày 19/9/1980 vì mắc các bệnh:
Thoái hóa cột sống (Degeneration of Vertebral
Column)

• Dẫn Phế Quản (Bronchial Dilatation)

- Bị quản chế tại địa phương từ ngày ra
trại tới ngày 20/01/1984 thì được thời
trình diện thưởng theo Chính quyền địa phương
này vì hoàn cảnh bệnh hoạn.

Bà không có thân nhân ruột
thịt dính củ tại HK hay các nước
khác.

Kể từ năm 1982 trở đi, tôi đã nhiều
.../3

lần nộp đơn và questionnaire for ODP applicants
cho Orderly Departure Program Office tại
Bangkok, Thailand để yêu cầu họ can thiệp
với Chính Phủ HK để cho tôi và gia đình được
tái định cư sang HK theo diện của Tù nhân
Chính trị VN. Riêng tôi có cô họ cháu bên
vì các bên này ở VN thiếu phương tiện chữa
trị cho tôi.

Thưa Bà,

Sau một thời gian gửi thư cho Bà thì tôi nhận
được hai lá thư hồi đáp của Bà về các ngày
12/5/1985 và 9/7/1985.

Tôi hết sức vui mừng được Bà quan tâm
và ~~tân tụy giúp đỡ~~ cho tôi và gia đình.

Đất hết sức may mắn cho gia đình
chúng tôi là khoảng tháng 5/1987 chúng tôi
nhận được một số giấy ở sau đây của
Bộ Ngoại HK tại Bangkok, Thailand:

- Thư báo số DV # 46271,
- Letter of Introduction VEWL # 39571 dated
Feb 26, 1987
- Instructions dated Feb 29, 1987
- Request for documents dated Feb 27, 1987

Một lần nữa, tôi rất cảm tạ Bà và
Quý Lan phòng đã cố gắng can thiệp giúp
tôi và gia đình được Chính phủ HK cấp
các giấy tờ nói trên.

Tại VN mai 7/87 tháng 9/1987 mới khai
thông lại chúng tôi nộp ODP và kể từ tháng
6/1988 họ mới nhận lại đơn xin duyệt
cấp sang HK. Chúng tôi đã nộp đầy đủ
đơn và hồ sơ xin xuất cảnh sang HK tại
Cơ quan liên hiệp VN ngày 9/6/1988

và hiện nay đang chờ đợi kết quả.

Thưa Bà,

Theo tin tức, chúng tôi được biết, Chính Phủ HK sẽ chấp thuận cho nhập cư vào HK đợt 1: 51.000 người bao gồm 11.000 của tư nhân, chúng tôi VN và 40.000 của nhân của họ trong giai đoạn tới.

Gia đình tôi hết sức phấn vắn và lo ngại không hiểu số phần của chúng tôi ra sao? Chúng tôi có được ở trong danh sách ra đi hay không? Khi nào chúng tôi mới được rời VN để tới định cư sang HK? V.v...

Chúng tôi rất nôn nóng và mong chờ sớm được số chỉ báo quý báu của Bà về những thách thức mới trên của tôi và gia đình để chúng tôi được yên tâm chờ mong ngày ra đi.

Kính chúc Bà và Quý Văn phước luôn luôn Tiên tiến và đạt nhiều thành quả tốt đẹp trong công tác nhân đạo của Quý vị.

Trân trọng,

- Gây ra trái,
- Letter of Introduction,
- Bức nhân hồ sơ xuất cảnh

Kính thư,
Nguyễn Văn Lưu
Nguyễn Văn Lưu

TB: Triếp hợp báo hẩu nhân được thư Bà, kính xin Bà mi lòng việc theo niệp và ghi rõ chi:

Bà Trần Thị Liên
26/AGA Hàng Vững,
Phường 16, Quận 11,
TP Hồ Chí Minh, Vietnam

Mong Bà thông cảm và cảm ơn Bà

Trại

Tân Lập

Số 372/GST

00137744511

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định tha số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Kim Chi

Họ, tên thường gọi M+

Họ, tên bí danh Không

Sinh ngày tháng năm 1932

Nơi sinh Đông quan - Hải Hưng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

26/194 Đường dục tình Khóm 1 phường bình thời Sài Gòn

Can, tội P.C.M.

Bị bắt ngày 9-5-75 An phạt T.C.T.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 26/194 Đường dục tình Khóm 1 phường bình thời Sài Gòn

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: An tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước ta.

Lao động: Chấp hành ngay công việc công việc không ngại gian khổ, nhúng nhằng xuất lao động của cơ quan.

Học tập: Tham gia đủ các buổi học tập do hai tổ chức.

Đời sống kỷ luật: Chưa có biểu hiện gì xấu.

Xếp loại cải tạo: Trung bình

Lấy tay ngón trỏ phải

Cấp Nguyễn Kim Chi

Đánh dấu số 800

Trại Tân Lập

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 9 năm 1980



Nguyễn Kim Chi

Thiếu tá Bùi Chiếu

ĐƠN TÌM KIẾM MẤT MẮC

ĐƠN TÌM KIẾM MẤT MẮC

Ngày 16/06/1988

16/06/1988



SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÀ TRINH DIỆN
Ngày 16 tháng 6 năm 1988
PHÒNG Q.L.T.A.

Số: 311

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

XUẤT TRÌNH TẠI UBND P.16

Ngày 04 tháng 6 năm 1988

TR.UBND P.16-Q.11



Đinh Văn Phương

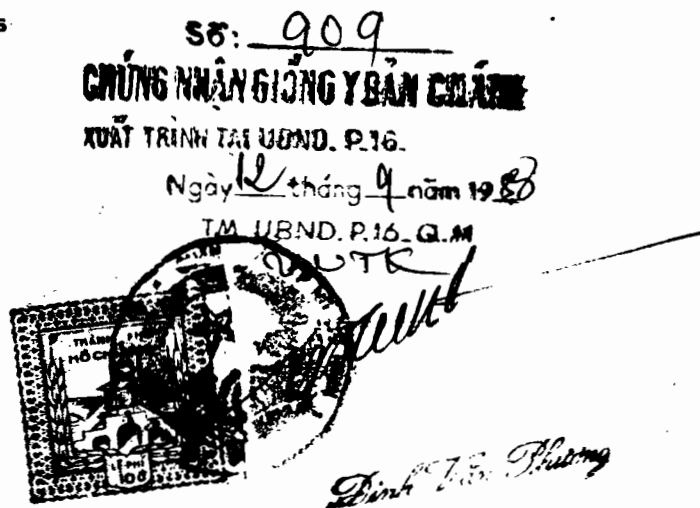
Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN KIM CHI
26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 46271

Encl: Letter of Introduction
Instructions



CAT2/JJO

FEB 26, 1967

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN KIM CHI	BORN	24 OCT 32	(IV	46271)
TRAN THI LIEN	BORN	24 MAR 38	"	"
NGUYEN KIM LONG	BORN	7 FEB 57	"	"
NGUYEN KIM LAN	BORN	18 JUL 59	"	"
NGUYEN THI KIM PHUNG	BORN	21 MAY 61	"	"
NGUYEN THI KIM LOAN	BORN	21 MAR 69	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 26/19A HUNG VUONG
P 16
Q 11
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 39571

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

Bruce S. Sullivan
BRUCE SULLIVAN
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE



ODP-I
10/67

From: TRẦN-THỊ-LIÊN
26/19A Hùng Vương,
Phường 16, Quận 14,
T/P Hồ-Chí-Minh,
Vietnam



PAR AVION VIA AIR MAIL

OCT 05 1988



To: Mrs J.E. M. Gho
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
U.S.A.

①
MAY 09 1985
Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 8/4/1985
Kính thưa Bà Khúc Minh Chử:
Tôi chân thành cảm tạ Bà
và anh em thân Bà cũng Quý Quý
luôn luôn an lạc vui mạnh.

Chật lỏ viết để may mắn
mà tôi được biết Bà cũng long
nhân đạo và từ thường cần cù.
Bà đi với chúng tôi và gia đình.

Còn cũng xin Bà tiếp cảm ơn
tôi là ý muốn được viết như
đề Bà rõ hơn cảnh của tôi, như
nhiều lý do nên tôi chỉ viết
một cách sơ lược. Kính mong
Bà hiểu như vậy.

Bà xin trình bày sơ yếu
lý lịch của tôi. Dữ liệu của
Questionnaire for ORP Appli-
cants:

Phần I: Tổng quát

1. Họ tên: NGUYỄN - KIM - CÚI
2. Ngày Sinh: 24 tháng 10 năm 1932
3. Nơi Sinh: Hải Phòng, Vietnam
4. Địa chỉ Thường trú và Liên Lạc:
26/19A Hùng Vương, Phường 16,
Quận 11, Hồ Chí Minh City, Vietnam

5. Nghề nghiệp hiện nay: Sĩ quan
chế độ cũ (VNCH) học tập cải tạo
trước về.

6. Thân nhân đi theo:

Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Liên hệ
Trần Thị Liên	24/03/1938 Ninh Bình, Vietnam	vợ
Nguyễn Kim Long	7/02/1957 Saigon, Vietnam	con trai
Nguyễn Kim Lân	18/07/1959 Saigon, Vietnam	con trai
Nguyễn Thị Kim Phụng	21/05/1961 Saigon, Vietnam	con gái
Nguyễn Thị Kim Loan	21/03/1969 Saigon, Vietnam	con gái

7. Thân nhân sống ở nước ngoài:
Bà chú có một cháu họ xa và hai
người quen biết. Lâu lâu họ
mới gửi một thư thăm hỏi.
a) Ông Quang Nguyễn (cháu)

HARTFORD, CT, USA
b) Ông Lê Minh Thảo (con bạn)

ALEXANDRIA, VA, USA
c) Ông Cúc Phạm (con bạn)

(2)

9808 E 21ST STREET

INDIANAPOLIS, IN, 46229, USA

Section B: Service with RVN
Government by you:

1. Dates: From: November 11, 1953
To: April 30, 1975

2. Last title: National Police
Lieutenant-Colonel, Director
of the RVN National Police Training
Center (Vung Tau, Vietnam) *
(Former Title: Military Intelli-
gence Army Major - Serial
number 52/305.269 - Commn-
ding officer of the 7th Army
of RVN Military Intelligence
Detachment attached to II
Field Force, US Army (Long Binh
Vietnam) (August 1968 - March 1971)

3. Name of last Supervisor:

Major-General Nguyen Khach Binh
Commanding General of the RVN
National Police Command
(Former Supervisor: Colonel Hoang
Voc Lung, Assistant to Chief of
Joint General Staff, J2, Joint Gene-
ral Staff, RVN Armed Forces.)
* (April 1971 - April 30, 1975)

- 4) Reason for leaving: Event
of April 30, 1975
5. Name of last American Counter-
part: Lieutenant-Colonel
Carpenter, Commanding officer of
the 219th Military Intelligence
Detachment, II Field Force, US
Army (Long Binh, Vietnam)
6. US Awards or certificates:
a) 01 Army Commendation Medal (1969)
b) 06 Certificates of Appreciation
7. Training outside Vietnam:
a) Senior Officer Intelligence Course
By the US Army Intelligence School,
Fort Holabird, Baltimore, Md,
USA (1966-1967)
b) Other Military Intelligence courses
by the US Army Pacific Intelligence
School, Fort Buckner, Okinawa
(Japan) and etc...
8. Reeducation of you:
From: June 14, 1975
To: September 19, 1980
Remark: Being under control
of the local Police Agencies from
the releasing day until January
20, 1984.
9. Any additional remarks:
Most of my employment docu-
ments were lost in the event
of April 30, 1975.

③

Kiểm tra Bà:

Trong thời gian cai 'Tao, không may tôi có mắc một số chứng tật (Ghiúng tãt), chủ yếu phải các bệnh truyền nhiễm như:

1. Thoái hóa cột sống (Degeneration of Vertebral Column) (1978),
2. Dãn phế quản (Bronchial Dilatation) (1979),
3. Hội chứng Meniere (Syndrome of Meniere) (choáng, ù tai và ói mửa) (1980).

Các bệnh này ở đây vì thiếu phòng ngừa và chăm sóc đặc biệt nên chưa chữa trị được cái bệnh tiến của tôi và đã cho tôi về nhà nghỉ ngơi tận tâm và tận tâm.

Với hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện nay của tôi qua khỏi / đau bệnh cũ, là quá vất vả nên kinh lại tăng tiến. hàng ngày như vậy, tôi không rõ tương lai của tôi sẽ ra sao?

Trong thời gian qua, kể từ 1982 tới nay, tôi đã gửi thư về nhà Quest'online for OPP applicants tới OPP/Bangkok nhiều lần cũng một số dữ kiện về lý lịch cho bạn bè ở H.K. để tận tâm, và hẳn có thể can thiệp cho tôi.

Đã chi Volut : Bà Giuse - Tả Liên
26/19A Hưng Vương - Phường 16, Quận 11,
Ho - Chi - Minh City - Vietnam.

tiếng là và đi theo sang đây, cái
đi HK để tập nghiệp và chưa đến.
Rất tiếc, cho tôi ngay hôm nay,
Tôi vào chùa nhận được bất
cứ một số tin đáp này. Tôi
quản lý nhà dân - Có lẽ tôi
bị thất lạc hay sao đó mà
tôi đang biết được.

Đã có một chữ rất tốt
được gửi thư này tới Bà. Kính
xin Bà mi lòng xem xét, giúp
đỡ và chỉ bảo tôi để ứng sao
ý muốn thành đạt.

Bà xin kính theo thư này:

- 06 Khẩu súng,

- 01 súng thủ,

- 01 súng ra-rai,

Đi Bà Tiên tham, chào

Rất mong sớm nhận tin của
Bà.

Bà cũng hi vọng sẽ nhận được
số tin đáp của Bà một cái để
đầy màu mỡ, để Bà gửi cho
tôi theo thư cá nhân.

Khi tôi nhớ, tôi rất cần 19
Bà và cái chữ Bà và quý quý
hàng loạt đơn đặt hàng khác và nhiều
hàng phục.

Kính thư
Nguyễn Văn Chín
Nguyễn Văn Chín

Số / can

OPP.

hầu D

thứ

xin chỉ chú.

Đề Bà rõ hơn cảnh của tôi, như
nhiều lý do nên tôi chỉ viết
một cách sơ lược. Kính mong
Bà hiểu cảm như vậy.

Bây giờ xin trình bày sơ yếu
lý lịch của tôi dựa theo mẫu
Questionnaire for OPP Appli-
cants:

Phần I: Tổng quát

1. Họ tên: NGUYỄN - Kim - Côt
2. Ngày sinh: 24 tháng 10 năm 1932
3. Nơi sinh: Hải Phòng, Vietnam
4. Địa chỉ Thường trú và Liên Lạc:
26/19A Hùng Vương, Phường 16,
Quận 11, Hồ Chí Minh City, Vietnam

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 192/NK

BIÊN NHẬN

Tên bà: NGUYỄN KIM CHI, sinh năm 1932

Địa chỉ: 20/PA Hưng Vương P.16 Q.11

Có nộp đơn xuất cảnh kèm theo: Hộ chiếu.

Cung cấp theo 05 Kêu.

Số: 989

CHUNG NHẬN CÔNG Y CÁN CHÁNH

XUẤT TRÌNH TÀI CHỨNG P.16

Ngày 18 tháng 9 năm 1988

Ngày 9 tháng 6 năm 1988

Tên: D. P.16. Q.11

K. Trưởng Công an Quận 11



Đinh Văn Hùng

Trần Văn Phúc

- 1/ TRẦN THỊ LIÊN 1938
- 2/ NGUYỄN KIM LONG 1957
- 3/ NGUYỄN KIM LÂN 1959
- 4/ NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG 1967
- 5/ NGUYỄN THỊ KIM LOAN 1969

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BỘ NỘI VỤ

TRAI TÂN LẬP

0	0	1	3	7	7	1	4	8	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

36'372 GRT

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

MÃ SỐ 001

QLTC BAN HÀNH

THEO CÔNG VĂN

SỐ 2565

NGÀY 21 THÁNG

11 NĂM 1972

THEO THÔNG TƯ SỐ 966-BCA/TT NGÀY 31-5-1961
CỦA BỘ CÔNG AN,

THI HÀNH AN LÃN, QUYẾT ĐỊNH THA SỔ 34 NGÀY
30 THÁNG 8 NĂM 80 CỦA BỘ NỘI VỤ,

NAY CẤP GIẤY THA CHO ANH, CHỈ CÒN TÊN SAU
ĐÂY:

HỌ, TÊN KHAI SINH: NGUYỄN - KIM - CHI

HỌ, TÊN THƯỜNG GỌI: - NT -

HỌ, TÊN BI DẠNG: KHÔNG

SINH NGÀY .. THÁNG ... NĂM 1939

NƠI SINH QUÂN: ĐÔNG QUÂN - HẢI HUNG

NƠI DĂNG KÝ NHẬN KINH THƯỜNG TRÚ TRÚC

KHI BỊ BẮT: 26/19A ĐƯỜNG LỘC TỈNH, KHU

PHƯỜNG BÌNH THỜI, SAIGON 11

CANTOI: P.C.M.

BỊ BẮT NGÀY: 9-5-75 ÁN PHÁT: T2CT

THEO QUYẾT ĐỊNH AN LÃN SỐ ... NGÀY ... THÁNG
NĂM ... CỦA ...

ĐÃ BỊ TẮNG AN ... LÃN, CÔNG TẮNG ... NĂM ... TH

ĐÃ ĐƯỢC GIẢI AN ... LÃN, CÔNG TẮNG ... NĂM ... TH

NAY VỀ CƯ TRÚ TẠI 26/19A ĐƯỜNG HUNG
VUONG, KHU 1, PHƯỜNG 16, SAIGON 11.

NHÂN KẾT QUẢ TRÌNH CẢI TẠO

- TƯ TƯỞNG : AN TÂM TIN TƯỞNG VÀO ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC.
- LAO ĐỘNG : BẢO ĐẢM NGÀY CÔNG GIỜ CÔNG MỨC KHOẢN TRẠI GIÀO, NHƯNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CHƯA CAO.
- HỌC TẬP : THAM GIA ĐỦ CÁC BUỔI HỌC TẬP Ở TRẠI TỔ CHỨC
- NỘI QUY KỶ LUẬT : CHƯA CÓ BIỂU HIỆN GIẤY

XẾP LOẠI CẢI TẠO : TRUNG BÌNH

LẤY TAY NGON TROPHEI HỌ TÊN CHỦ KÝ NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 1984
CỦA NGUYỄN-KIM-CHI NGƯỜI ĐƯỢC GIÁM TH
DANH BẠN SỐ: 800 CẤP GIẤY KÝ TÊN LA ĐONG ĐÀ
LẬP TẠI TRẠI TÂN LẠP KÝ TÊN
(DẤU LẤY TAY) NGUYỄN-KIM-CHI THIÊN TÁ BUI CHIỂU

Số: 8442/84

CHỦNG TH
XUẤT

NG 5 10 1984

TÀI LƯU N 10.6.11

ANTIC

Amu



LAM-NGOC-VAI



58-2942/84
CHÚNG TÁC
XUẤT T

Ngày 5 tháng 10 năm 1984
T.M. UBNI. P. 16. Q. 11

WTK



Handwritten signature

K. LAM NGOC HAI

ETAT CIVIL INDIGÈNE
SINH TỐ GIATHU ANNAM

GOVERNEMENT GÉNÉRAL
DE L'INDOCHINE

ANNÉE : } 1932
N° : }

CHÍNH PHỦ ĐÔNG PHÁP

N° : 2738

VILLE DE HAI PHONG
PHÂN PHỐ HAI PHONG

BULLETIN DE NAISSANCE
GIẤY LƯỞC SAO TỜ KHAI SINH

NOM ET PRÉNOM
HỌ VÀ TÊN

NGUYỄN - KIM - CHI

DATE DE NAISSANCE

NGÀY SINH

24 OCTOBRE 1932

LIEU DE NAISSANCE

NƠI SINH

BOULEVARD BONNAL

FILS DE

LA CON

NGUYỄN - DINH - ICÊ

PROFESSION

CHỨC NGHIỆP

SURVEILLANT DES DOUANES

ET DE

LA

NGUYỄN - THỊ - NHẬT

FEMME DE... RANG

LA VỢ

PREMIER RANG

HAI PHONG LE 26 OCTOBRE 1932

LE CHEF DU BUREAU DE

L'ETAT CIVIL

(CHỮ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU)

Số: 2942/84

CHỨNG TÍCH CHẤM

XUẤT TRÌNH TẠI USINE E.

Ngày 5 tháng 10 năm 1984

TM. UBND. P.16. Q.11

WTK



[Handwritten signature]
AM - NG 96 - MA

56'62

Signe: illisible
(Cachet)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, thị trấn:

Thị xã, Quận:

Thành phố, tỉnh:

BẢN SAO

Số 171

Quyền

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN KIM CHI	TRẦN THỊ LIÊN
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	ngày 24 tháng 10 năm 1932	ngày 24 tháng 03 năm 1938
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Sĩ Quan Quân Đội VNCH	Giúp Việc Nhà
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	KBC 4730	65/C Nguyễn Văn Chiêu Phước Nhuận
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Ngày 15 tháng 06 năm 1956

TM. UBND

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 12 năm 1954

TM. UBND

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Phòng

Nguyễn Văn Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HTA/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 5Thành phố, Tỉnh HCMBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 12.938

Quyền số _____

Họ và tên	NGUYỄN KIM LÂN		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Mười tám tháng bảy một chín năm chín (18-7-1959)			
Nơi sinh	531 Hồng bàng			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN KIM CHÍ 27t		TRẦN THỊ LIÊN 21t	
Dân tộc Quốc tịch	//		//	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Trung uý Lục		Nội trợ tỉnh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	//			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 11 năm 84TM.UBND Q5 ký tên đóng dấuĐã ký ngày 21 tháng 7 năm 59

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VIỆN CHỨC HO TỊCH ĐA KÝ



Trần Thị Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HTS P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 5

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 4872/A

Quyền số _____

Họ và tên	NGUYEN THI KIM PHUNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai một tháng năm, một chín sáu một (21-5-1961)			
Nơi sinh	531 Hồng Bàng			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYEN KIM CHI 29 tuổi	TRAN THI LIEN 23 tuổi		
Dân tộc	//	//		
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Sĩ quan	Nội trợ		
Nơi ĐKNK thường trú	Trường quân báo Cây mai đường Lục tỉnh			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	//			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 11 năm 1984

TM.UBND Quận 5 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 23 tháng 5 năm 1961

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Viên chức hộ tịch đã ký



HÀM PHẦN
ĐO-THÀNH SAIGON
Tòa Hành-Chính Quận Năm
Số hiệu: 15X43

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH Th/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín -1969-

MIỄN LỆ PHÍ CHẤM VU

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN PHI KIM LOAN
Phái.	Nữ
Ngày sanh	hai mươi một tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, hồ 23X15
Nơi sanh	296 Nguyễn Văn Thoại
Tên, họ người Cha . .	NGUYỄN KIM CHI
Tuổi.	ba mươi bảy
Nghề-nghiep.	quản nhân
Nơi cư-ngụ	Trường Cây Mai
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYỄN PHI LINH
Tuổi.	ba mươi một
Nghề-nghiep.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Trường Cây Mai
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 25 tháng 3 năm 1969



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 25 tháng 3 năm 1969

QUẢN LÝ QUẢN TRƯỞNG QUẢN

NGUYỄN KIM BA

Đ/N: Trần Văn
Thế
Thị - Chưa
có tại địa
phương này
ngày 01/01/2011

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 5

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 2150

Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN KIM LONG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Bảy tháng hai năm một chín năm bảy (7-2-1957)			
Nơi sinh	591 Hồng Hồng			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Kim Chi 25		Trần Thị Liên 19	
Dân tộc Quốc tịch	/		/	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thiếu úy Đường Lạc tỉnh		không	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	//			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 11 năm 1984TM/UBND 6 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 12 tháng 2 năm 1957

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Viên cơ sở hộ tịch để ký



Nguyễn Kim Chi

FR: TRAN-THI-LIEN
26/19A HUNG-VUONG
PHUONG 16, QUAN 11
HO-CHI-MINH CITY
VIET-NAM



VIET-NAM

TO: BA K. M. THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA, 22205-0635

U.S.A.



Hq^r Kuni Chu ! 10-24-1932.

Lt Col. S# 52 - 305-269
Army ^{Commendation} medal award 1969

Senior officer: Intelligence Course
— U.S. Army Intel Sch. Ft Hohenberg
Baltimore, Md. 1966-1967

U.S. Army Pacific Intel Sch Ft Buckner
Okinawa - Japan.